

Ngày 20/01/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
PXI: LNST Q4/2016 lỗ 24,5 tỷ đồng (-129% so với cùng kỳ)

Tổng CTCP Xây dựng công nghiệp Dân dụng Dầu khí (PXI – HOSE) thông báo kết quả hoạt động kinh doanh quý IV/2016, với tổng doanh thu đạt hơn 73,7 tỷ đồng, giảm hơn 74,56% so với cùng kỳ năm 2015. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận âm hơn 24,5 tỷ đồng, giảm 129% so với cùng kỳ.

TCT: LNNT năm 2016 đạt 87,7 tỷ đồng (+18,5% so với năm 2015)

Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh (TCT - HOSE) đã công bố Báo cáo tài chính quý IV năm 2016, với doanh thu thuần đạt gần 9 tỷ đồng, giảm 70% so với cùng kỳ. LNST đạt 100 triệu đồng, trong khi cùng kỳ lỗ hơn 1 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2016, doanh thu thuần đạt hơn 137 tỷ đồng, giảm 22% so với năm 2015. LNNT đạt hơn 87,7 tỷ đồng, tăng 18,5%.

DHA: LNST năm 2016 đạt 49,2 tỷ đồng (+9,5% so với năm 2015)

CTCP Hóa An (DHA - HOSE) đã công bố Báo cáo tài chính quý IV năm 2016, với doanh thu thuần đạt 56,8 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ. LNST đạt 19,3 tỷ đồng, tăng 66% so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm 2016, doanh thu thuần đạt 195,4 tỷ đồng giảm 3% so với năm 2015. LNST đạt hơn 49,2 tỷ đồng, tăng 9,5%.

PNJ: LNNT năm 2016 đạt 608 tỷ đồng (+204% so với năm 2015)

CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ - HOSE) thông báo, năm 2016 Công ty ước đạt tổng doanh thu 8.720 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2015, riêng doanh thu trang sức bán lẻ tăng 29% so với năm 2015. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 608 tỷ đồng, tăng 204% so với năm trước đó.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -72.32	19,732.40
	Nasdaq	↓ -15.57	5,540.08
	S&P 500	↓ -8.20	2,263.69
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -39.17	7,208.44
	DAX	↓ -2.50	11,596.89
	CAC 40	↓ -12.26	4,841.14
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 42.74	19,114.99
	Hang Seng	↓ -48.30	23,049.96
	Shanghai	↓ -11.71	3,101.30

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 20/01/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Chính phủ tính bán 700 triệu USD giá trị cổ phần PetroVietnam Power

Theo tin của Nhật báo phố Wall, Chính phủ Việt Nam đang tính bán một lượng lớn cổ phần tại Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power) cho nhà đầu tư nước ngoài. Theo nguồn thạo tin, doanh thu bán cổ phần có thể lên đến 700 triệu USD. Số tiền này sẽ được sử dụng để tái đầu tư vào các dự án năng lượng khác. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/1/19/713108/ chinh-phu-tinh-ban-700-trieu-usd-gia-tri-co-phan-petrovietnam-power.aspx>

Ngành gỗ trước triển vọng thuế suất 0%

90% đồ gỗ của Việt Nam vào EU sẽ hưởng thuế suất 0% sau khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) có hiệu lực (dự kiến khoảng đầu năm 2018). Tuy vậy, ngành gỗ phải có những bước chuyển mình triệt để mới có thể nắm bắt được cơ hội từ thị trường này. Chi tiết xin xem tại: <http://www.doanhnhansaigon.vn/chuyen-lam-an/nganh-go-truoc-trien-vong-thue-suat-0/1102376/>

Ngày 20/01: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.193 đồng, tăng 13 đồng so với ngày hôm qua

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đôla Mỹ (USD) sáng 20/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.193 đồng, tăng 13 đồng so với ngày hôm qua. Với biên độ +/- 3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.858 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.528 VND/USD. Tỷ giá đồng USD tại các ngân hàng thương mại sáng ngày 20/1 biến động nhẹ. Cụ thể, lúc 8 giờ 00 phút, tại Vietinbank, giá đồng USD được niêm yết ở mức 22.530 - 22.600 VND/USD (mua vào - bán ra), tăng 5 đồng ở cả hai chiều so với ngày hôm qua.

Sáng ngày 20/01: Giá vàng SJC ở mức 36,36 - 36,66 triệu đồng/lượng

Lúc 8h40 sáng nay (20/1), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC tiếp tục giảm nhẹ 10 nghìn đồng ở cả hai chiều so với giá khảo sát sáng qua. Cụ thể, giá vàng của doanh nghiệp tại TP.HCM đang được giao dịch ở mức 36,36 - 36,66 triệu đồng/lượng trong khi tại Hà Nội là 36,36-36,68 triệu đồng/lượng. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đứng tại 1206,8 USD/oz, tăng 2,8 USD, tương đương 0,23% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank, hiện giá vàng trong nước đắt hơn vàng thế giới 3,5 triệu đồng/lượng, thu hẹp 170 nghìn đồng so với sáng qua.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 19/01: Chỉ số Dow Jones giảm 0,37%, xuống 19.732,4 điểm

Chứng khoán Mỹ giảm nhẹ trong ngày thứ Năm, tiếp tục xóa bớt đà leo dốc hậu bầu cử khi các nhà đầu tư thận trọng trước lễ nhậm chức Tổng thống của Donald Trump vào ngày thứ Sáu, Reuters đưa tin. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones giảm 72,32 điểm (tương đương 0,37%) xuống 19.732,4 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 8,2 điểm (tương đương 0,4%) còn 2.263,69 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 15,57 điểm (tương đương 0,28%) xuống 5.540,08 điểm.

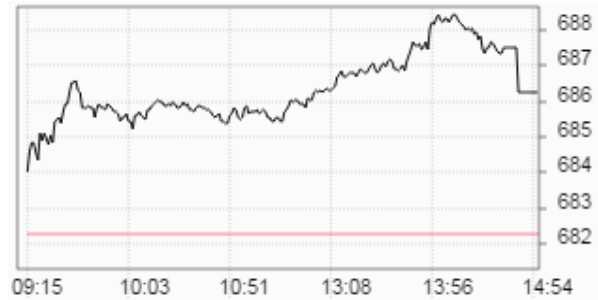
Ngày 19/01: Dầu thô tăng 0,4%, lên 52,12 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex tăng 29 xu (tương đương 0,6%) lên 51,37 USD/thùng. Được biết, hợp đồng này sẽ hết hạn vào ngày thứ Sáu. Hợp đồng dầu WTI giao tháng 3 tăng 23 xu (tương đương 0,4%) lên 52,12 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn London tăng 24 xu (tương đương 0,5%) lên 54,16 USD/thùng.

Ngày 20/01/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

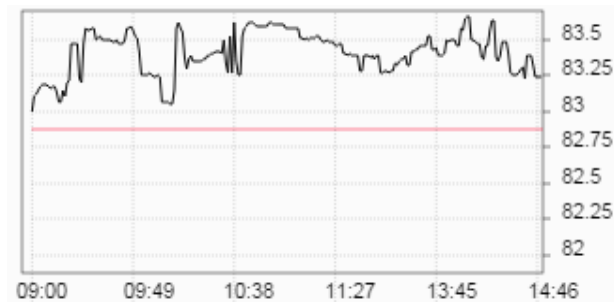
Thay đổi (điểm)	↑	+3,95/+0,58%
Giá trị (điểm)	↑	686.26
Khối lượng (cp)		90,685,549
Giá trị (tỷ đồng)		2,162.50
Số cp tăng giá	↑	140
Số cp giảm giá	↓	103
Số cp đứng giá	→	81

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KAC	9.5	9.5	9.5	9.5	60	↑ 7.0%
HRC	33.5	38.5	38.5	33.5	1,840	↑ 6.9%
PAC	32.7	33.9	33.9	31.9	335,660	↑ 6.9%
BTT	30.6	35.1	35.1	30.6	20	↑ 6.9%
NVT	1.9	1.9	1.9	1.9	44,030	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,36/+0,43%
Giá trị (điểm)	↑	83.24
Khối lượng (cp)		21,754,049
Giá trị (tỷ đồng)		234.57
Số cp tăng giá	↑	93
Số cp giảm giá	↓	87
Số cp đứng giá	→	200

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KHL	0.7	0.9	0.9	0.7	8,900	↑ 12.5%
BSC	35.2	35.2	35.2	35.2	100	↑ 10.0%
LCS	3.3	3.3	3.3	3.3	100	↑ 10.0%
IDV	49.9	50	50	46	121,741	↑ 9.9%
TJC	8.7	8.9	8.9	8.7	300	↑ 9.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	11,323,650	751,974
BÁN	7,042,510	274,240
MUA - BÁN	4,281,140	477,734

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 20/01, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **219,13 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **mua ròng** gần **211,91 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **mua ròng** gần **7,22 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 20/01/2017

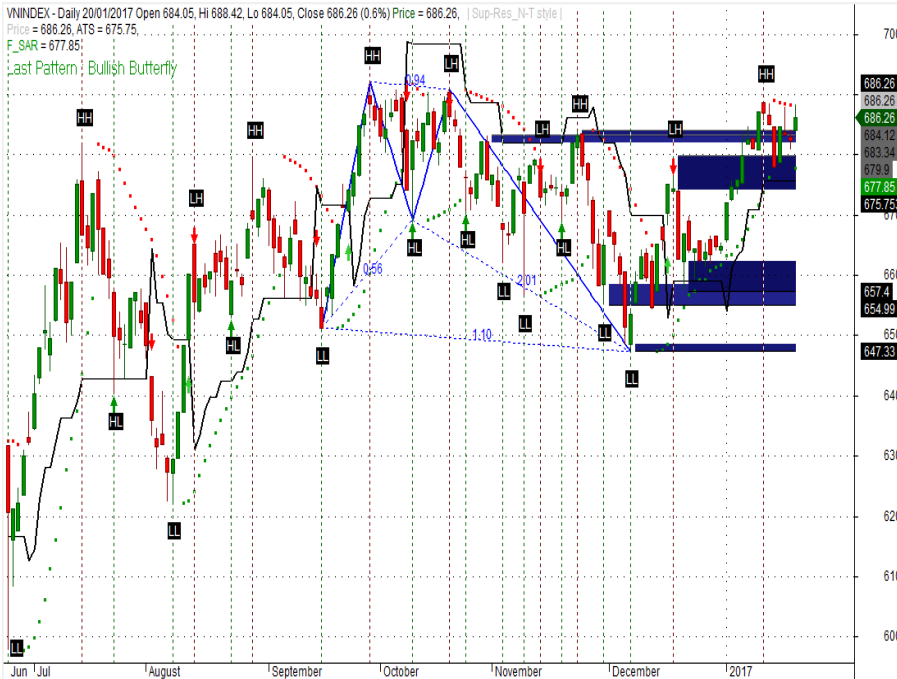
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 19/01/2017): 1,563,790.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 19/01/2017): 682.31 điểm
Cập nhật ngày 20/01/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.7%	1,451,453,429	126	127	1.0	0.8%	1,594,930	0.63
SAB	9.2%	641,281,186	223.8	223.8	0.0	0.0%	77,940	0.00
VCB	8.7%	3,597,768,575	38	38	0.0	0.0%	908,930	0.00
GAS	7.0%	1,913,950,000	57.4	58.1	0.7	1.2%	88,440	0.58
VIC	5.8%	2,153,234,792	42	42	0.0	0.0%	714,290	0.00
CTG	4.2%	3,723,404,556	17.65	17.9	0.3	1.4%	2,339,900	0.41
BID	3.6%	3,418,715,334	16.45	16.65	0.2	1.2%	3,226,890	0.30
ROS	3.5%	430,000,000	125.5	126.5	1.0	0.8%	1,728,760	0.19
MSN	3.0%	756,075,674	62	61.5	-0.5	-0.8%	448,800	-0.17
BVH	2.6%	680,471,434	60.8	60.9	0.1	0.2%	109,880	0.03
HPG	2.2%	842,874,956	41.45	42.2	0.8	1.8%	1,186,610	0.28
NVL	2.2%	589,369,234	58.1	58.2	0.1	0.2%	975,810	0.03
BHN	2.0%	231,800,000	135	139	4.0	3.0%	41,550	0.40
MWG	1.6%	153,950,927	157.5	159.5	2.0	1.3%	74,860	0.13
MBB	1.5%	1,712,740,909	13.9	13.9	0.0	0.0%	461,340	0.00
FPT	1.3%	459,426,684	43.8	44.2	0.4	0.9%	662,850	0.08
STB	0.9%	1,485,215,716	9.59	9.5	-0.1	-0.9%	1,869,720	-0.06
CTD	0.9%	77,050,000	183.1	186.9	3.8	2.1%	277,980	0.13
EIB	0.8%	1,235,522,904	9.55	9.59	0.0	0.4%	12,760	0.02
SSI	0.6%	480,063,684	20.15	20.15	0.0	0.0%	935,820	0.00

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash

70% stocks

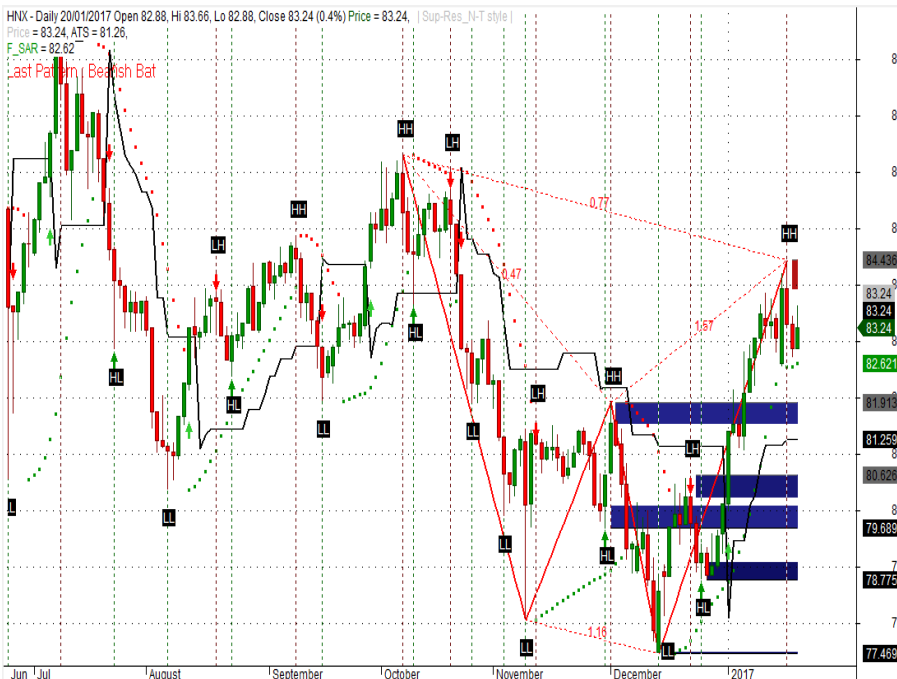
Vùng mua:

675 - 680

Vùng chốt lời ngắn hạn:

685 - 690

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua:

82.5 - 83.0

Vùng chốt lời ngắn hạn:

83.5 - 84.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 685 - 690 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 675 - 680 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 675. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 665 - 670 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 685 - 690 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 695 - 700 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	→ BBs →
MA	↑ RSI	↑ SD ↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR ↓
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume ↓

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 83.5 - 84.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 82.5 - 83.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 82.5. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 81.5 - 82.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 83.5 - 84.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 84.5 - 85.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

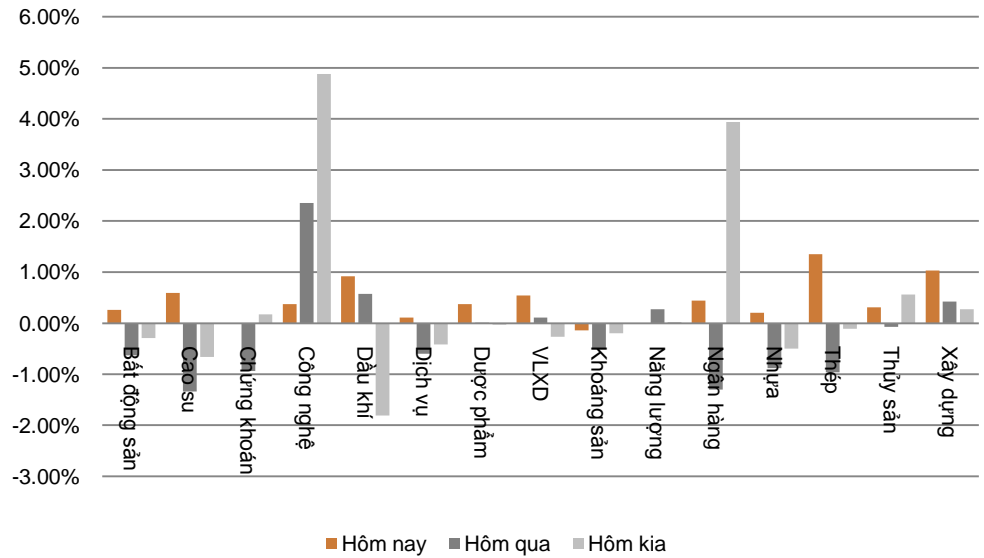
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	→ BBs →
MA	↑ RSI	↑ SD →
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR →
PSAR	↑ %R	↓ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume ↓

Ngày 20/01/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.26%
Cao su	↑ 0.59%
Chứng khoán	↓ -0.01%
Công nghệ	↑ 0.37%
Dầu khí	↑ 0.92%
Dịch vụ	↑ 0.11%
Dược phẩm	↑ 0.37%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.54%
Khoáng sản	↓ -0.14%
Năng lượng	↓ -0.01%
Ngân hàng	↑ 0.44%
Nhựa	↑ 0.20%
Thép	↑ 1.35%
Thủy sản	↑ 0.31%
Xây dựng	↑ 1.03%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Công nghệ	FPT	43.8	44.2	↑ 0.4	↑ 0.9%	662,850
	FOX	101.8	102	↑ 0.2	↑ 0.2%	53,300
	SAM	8.38	8.38	→ 0.0	→ 0.0%	161,300
	ELC	24.8	24	↓ -0.8	↓ -3.2%	235,570
	CMG	14.3	14.2	↓ -0.1	↓ -0.7%	50
Dầu khí	GAS	57.4	58.1	↑ 0.7	↑ 1.2%	88,440
	PVD	20.1	20.2	↑ 0.1	↑ 0.5%	542,640
	PVS	16.7	17	↑ 0.3	↑ 1.8%	519,630
	PVI	25.5	25.4	↓ -0.1	↓ -0.4%	37,750
	PVT	11.85	11.9	↑ 0.1	↑ 0.4%	123,540
Thép	HPG	41.45	42.2	↑ 0.8	↑ 1.8%	1,186,610
	HSG	47.2	48.7	↑ 1.5	↑ 3.2%	843,950
	TVN	6.9	6.9	→ 0.0	→ 0.0%	-
	TIS	8.3	8.3	→ 0.0	→ 0.0%	65,900
	NKG	35.3	35.25	↓ -0.1	↓ -0.1%	155,300
	DTL	27	26.5	↓ -0.5	↓ -1.9%	500

(Cập nhật 17h20 ngày 20/01/2017)

Ngày 20/01/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 20/01/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	51.4976 ↑	0.35% ↓	-1.59% ↓	-1.81% ↑	74.53%	20/01/2017
Brent	54.3043 ↑	0.37% ↓	-1.97% ↓	-0.39% ↑	85.77%	20/01/2017
Natural gas	3.2877 ↓	-0.33% ↓	-3.63% ↓	-7.44% ↑	52.55%	20/01/2017
Gasoline	1.5466 ↑	0.75% ↓	-4.01% ↓	-3.25% ↑	44.59%	20/01/2017
Heating oil	1.6187 ↑	0.15% ↓	-1.90% ↓	-1.20% ↑	76.09%	20/01/2017
Ethanol	1.48 ↑	0.14% ↑	0.14% ↓	-4.71% ↑	7.03%	20/01/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1203.45 ↑	0.05% ↑	0.51% ↑	6.34% ↑	9.32%	20/01/2017
Silver	16.94 ↓	-0.14% ↑	0.93% ↑	6.20% ↑	20.10%	20/01/2017
Palladium	749.72 ↑	0.19% ↓	-0.86% ↑	12.37% ↑	51.73%	20/01/2017
Platinum	958.4 →	0.00% ↓	-2.61% ↑	4.66% ↑	15.92%	20/01/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	365.5 ↓	-0.07% ↑	1.95% ↑	5.18% ↓	-0.20%	20/01/2017
Soybeans	1062.5 ↓	-0.68% ↑	1.92% ↑	5.67% ↑	20.91%	20/01/2017
Wheat	422.75 ↓	-0.06% ↓	-0.76% ↑	5.75% ↓	-10.81%	20/01/2017
Cotton	70.9 →	0.00% ↓	-0.03% ↑	1.10% ↑	14.19%	20/01/2017
Rice	9.83 ↓	-0.76% ↑	1.71% ↑	4.58% ↓	-9.59%	20/01/2017
Canola	517.2 ↓	-0.35% ↑	4.72% ↓	-0.63% ↑	6.97%	20/01/2017
Cocoa	2235.07 →	0.00% ↑	1.06% ↓	-1.06% ↓	-21.71%	20/01/2017
Rubber	286.6 ↓	-4.37% ↓	-0.86% ↑	6.15% ↑	83.01%	20/01/2017
Orange Juice	167.7 ↓	-1.21% ↓	-9.11% ↓	-15.54% ↑	39.69%	20/01/2017
Coffee	150.55 ↓	-0.13% ↑	0.64% ↑	4.66% ↑	34.18%	20/01/2017
Lumber	325.6 ↓	-0.37% ↑	6.75% ↑	1.78% ↑	36.58%	20/01/2017
Oat	255 ↓	-1.26% ↑	5.15% ↑	14.22% ↑	25.15%	20/01/2017
Wool	1434 →	0.00% ↑	0.84% ↑	5.83% ↑	10.65%	20/01/2017
Sugar	20.16 ↓	-0.10% ↓	-2.89% ↑	10.47% ↑	41.97%	20/01/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.59 ↓	-0.08% ↓	-3.36% ↑	4.02% ↑	29.53%	20/01/2017
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	20/01/2017
Iron Ore	81.5 →	0.00% →	0.00% ↑	3.16% ↑	94.98%	20/01/2017
Coal	83.45 ↓	-0.48% ↓	-0.06% ↓	-3.97% ↑	59.26%	20/01/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 20/01/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑ 20.2%	↑ 8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	↑ 28.5%	↑ 8.7%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	↑ 14.0%	↑ 10.1%	15/08/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	64.9	74.0	↑ 12.1%	↓ -1.7%	21/09/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	21.8	27.8	↑ 27.5%	→ 0.0%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	19.5	25.0	↑ 28.2%	→ 0.0%	19/12/2016	
* DGW	Mua	Mở	20.8	20.8	28.0	↑ 34.6%	→ 0.0%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.0	18.4	↑ 24.3%	↑ 1.4%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	42.7	54.0	↑ 28.3%	↑ 1.4%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.0	13.0	↑ 69.1%	↑ 4.4%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	124.6	150.0	↑ 20.4%	→ 0.0%	20/12/2016	
Trung bình:						↑	3.1%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:						↑	30.5%		

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 20/01/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+8%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 20/01/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cao-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cao-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cao-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cao-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cao-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cao-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cao-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cao-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 20/01/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	n/a	HBC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 998,990 CP	28.6	0.1 (0.35%)
20/01/2017	23/01/2017	n/a	SMC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	21.7	0.1 (0.46%)
20/01/2017	23/01/2017	n/a	S55	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	38.8	0 (0%)
20/01/2017	21/01/2017	n/a	DCL	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	TVS	HOSE	Giao dịch bổ sung - 500,150 CP	9	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	DLG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 10,958,225 CP	2.98	0.03 (1.02%)
20/01/2017	23/01/2017	n/a	CFC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0 (0%)	0 (0%)
20/01/2017	23/01/2017	n/a	TCO	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	11.4	0 (0%)
20/01/2017	23/01/2017	n/a	IPA	UPCoM	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	10.8	0 (0%)
20/01/2017	23/01/2017	n/a	CKH	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
20/01/2017	23/01/2017	n/a	CKH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	DPH	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,000,000 CP	n/a	n/a
20/01/2017	23/01/2017	n/a	VT8	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
20/01/2017	23/01/2017	n/a	SCI	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	9.6	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	FID	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện bị kiểm soát và hạn chế giao dịch	2.4	0.2 (9.09%)
n/a	n/a	n/a	HSA	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 986,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	PAI	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 4,235,290 CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	SBL	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 12,012,000 CP	n/a	0 (0%)
23/01/2017	24/01/2017	n/a	MSN	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	63.5	-1.5 (-2.31%)
n/a	n/a	n/a	HTC	HNX	Giao dịch bổ sung - 500,000 CP	30.5	0 (0%)
24/01/2017	25/01/2017	n/a	VC7	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	18.4	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	VIM	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,250,000 CP	n/a	n/a

(Cập nhật 17h20 ngày 20/01/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.